

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 28/2023/HSST
Ngày: 24/5/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thúy
2. Ông Bùi Sỹ Thắng

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu, Thư ký, TANDH. Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại điểm **cầu T** – Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa và điểm cầu thành phần – Phòng hỏi cung số 2 **Công an huyện Q**, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 28/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 10/5/2023 đối với bị cáo:

Bùi Sỹ H, Sinh năm 1999

Nơi cư trú: **Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.**

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Bùi Sỹ T**, sinh năm 1973; Con bà: **Mai Thị C**, sinh năm 1974; Chưa vợ, con.

Nhân thân: Ngày 18/01/2017, bị TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã được xóa án tích. Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ ngày 22/02/2023. Tạm giam ngày 28/02/2023 tại Nhà tạm giữ **Công an huyện Q**, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Phạm Văn T1**, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: **Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên **Bùi Sỹ H** nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Khoảng 13 giờ ngày 21/02/2023, **H** đội mũ lưỡi trai màu trắng, mặc áo khoác màu xanh rêu, đeo khẩu trang, găng tay bằng vải màu trắng đi bộ từ nhà đến **khu dân cư T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa** tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà ông **Phạm Văn T1**. Quan sát thấy cửa cổng và cửa nhà ông **T1** đều khóa, xung quanh không có người qua lại, **H** trèo tường vào trong sân, rồi đi ra phía sau nhà. **H** nhìn thấy phía sau nhà lắp đặt hệ thống cửa sổ bằng nhôm kính, phía trên cửa sổ phòng khách có 01 ô cửa thông gió đang mở. **H** đi lại lấy một chiếc thang (dạng thang gấp bằng Inox) để ở gốc cây bưởi trong vườn, đặt bên dưới ô cửa rồi trèo lên, chui qua ô cửa thông gió vào trong nhà. **H** đi vào phòng ngủ của ông **T1** thấy gần đầu giường ngủ để 01 chiếc két sắt màu xám. **H** tìm chìa khóa két nhưng không thấy nên đi vào phòng bếp lấy 02 con dao, gồm: 01 con dao bằng inox dài 35cm, đầu bằng, cán gỗ; 01 con dao bằng kim loại màu trắng bạc dài 28cm; 01 dụng cụ mài dao bằng kim loại. Sau đó, **H** đi vào phòng thờ lấy 01 chiếc cuốc chim (cán gỗ, dài 38cm, phần cán bằng gỗ dài 37cm, phần lưỡi cuốc bằng kim loại gồm hai lưỡi kim loại ngược nhau, 01 lưỡi dạng đinh ba, 01 lưỡi dạng lưỡi cuốc) và 01 tua vít rồi quay lại phá két. Do hai con dao Inox mỏng, yếu không phá được két nên **H** mở cửa sổ phòng khách trèo ra ngoài lấy 01 con dao nằm để ở phía sau nhà, rồi quay lại phòng ngủ dùng cuốc chim, dao nằm cạy phá thì mở được két sắt. **H** kiểm tra bên trong két có một xấp tiền mệnh giá 500.000đồng và 01 hộp đựng vàng, **H** lấy toàn bộ số tiền và vàng đựng trong hộp bỏ vào túi áo, sau đó chui qua cửa sổ, rồi trèo tường để về nhà. Trên đường về **H** vứt đôi găng tay, mũ lưỡi trai, khẩu trang và áo khoác vào thùng rác bên đường. Khi về nhà, **H** kiểm đếm số tiền vừa trộm cắp được 12.000.000đồng và kiểm tra bên trong hộp vàng có 01 chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng gắn đá màu xanh ngọc; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, trên mỗi bông tai đều gắn đá màu xanh ngọc và 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng có gắn một mặt đá màu xanh ngọc. Đến 14h cùng ngày, **H** đem chiếc nhẫn và sợi dây chuyền đến hiệu vàng “**Ngọc L**” ở **Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Q** cân được 03 chỉ (loại vàng 9999) và bán cho chị **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1984 (chủ cửa hàng) được 15.720.000đồng; còn đôi bông tai **H** đang cất giấu tại nhà

Nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và biết không thể trốn tránh pháp luật nên ngày 22/02/2023 **Bùi Sỹ H** đã đến Cơ quan CSĐT **Công an huyện Q** đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại cho Cơ quan điều tra 01 đôi bông tai và số tiền 27.720.000đồng (trong đó: 12.000.000đ là tiền trộm cắp và 15.720.000đ là tiền **H** bán vàng).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của **Bùi Sỹ H**, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 áo phông màu trắng, cổ tròn, mặt trước in dòng chữ SPOTLIGHT&CRFATOR Sine 1980; 01 quần thun nam giới màu đen, trên quần

có dòng chữ adidas; 01 đôi dép lê dạng dép xốp màu xám, trên quai và đế dép có kí hiệu chữ NIKE, đều đã qua sử dụng. **H** khai nhận đây là đồ **H** sử dụng khi đi trộm cắp tài sản nhà ông **Phạm Văn T1**.

Theo báo cáo của ông **Phạm Văn T1**: Tài sản gia đình ông bị mất trộm ngày 21/02/2023 gồm: 12.000.000đồng tiền mặt, 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng gắn đá màu xanh ngọc; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, trên mỗi bông tai đều gắn đá màu xanh ngọc và 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng có gắn mặt đá màu xanh ngọc. Tổng trọng lượng là 04 chỉ (loại vàng 9999). Tổng trị giá tài sản bị mất trộm khoảng 33.600.000đ và chiếc kết sắt (ông mua mới năm 2019 với giá 1.500.000đ, tại thời điểm bị cạy phá làm hư hỏng trị giá còn khoảng 1.000.000đồng.

Tại Bản Kết luận giám định số 966/KL-KTHS ngày 03/3/2023 của **Phòng K Công an tỉnh T** kết luận: Số tiền 27.720.000đồng gửi giám định là tiền thật.

Tại Bản Kết luận giám định số 01 ngày 25/02/2023 kết luận: 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, trên mỗi bông tai đều gắn đá màu xanh ngọc gửi giám định là vàng 9999 (vàng 24K), trọng lượng của đôi bông tai là 1,25 chỉ (trong đó trọng lượng vàng là 01 chỉ, trọng lượng mặt đá là 0,25 chỉ).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 03/UBND-HĐĐGTS ngày 28/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng **huyện Q** kết luận: 01 chiếc nhẫn tròn bằng vàng 9999, gắn đá màu xanh ngọc, trọng lượng 01 chỉ; 01 đôi bông tai bằng vàng 9999, trên mỗi bông tai đều gắn đá màu xanh ngọc, trọng lượng 01 chỉ; 01 dây chuyền bằng vàng 9999, có gắn mặt đá màu xanh ngọc, trọng lượng 02 chỉ. Tại thời điểm bị mất trộm, tài sản trên có tổng giá trị là 22.330.000đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 04/UBND-HĐĐGTS ngày 28/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng **huyện Q** kết luận: Tại thời điểm bị hư hỏng chiếc kết sắt Việt Tiệp có giá trị 700.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 08/3/2023, Cơ quan CSĐT **Công an huyện Q** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 27.720.000đồng; 01 đôi bông tai bằng vàng 9999; 01 kết sắt Việt Tiệp cho chủ sở hữu hợp pháp là ông **Phạm Văn T1**.

Đối với 01 chiếc nhẫn vàng và 01 dây chuyền vàng do giá trị thực tế theo kết luận định giá tài sản cao hơn so với giá trị vàng mà **H** đã bán là 990.000đồng nên ông T yêu cầu **Bùi Sỹ H** phải bồi thường lại số tiền 990.000đồng và 700.000đồng giá trị của chiếc kết sắt mà **H** đã cạy phá làm hư hỏng với tổng số tiền là 1.690.000đồng.

Quá trình điều tra, ngày 14/3/2023 **H** đã nhờ ông **Bùi Sỹ T** (bố đẻ) bồi thường số tiền 1.690.000đồng cho ông **Phạm Văn T1**. Ông **T1** đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Đối với 01 con dao dài 35cm, đầu bằng, cán gỗ dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng dài 21cm, rộng 8cm; 01 con dao bằng kim loại, dạng dao năm màu nâu đen đã bị hoen gỉ dài 44cm, lưỡi dao điểm rộng nhất 7cm; 01 con dao bằng kim loại màu trắng bạc dài 28cm, phần lưỡi dao dài 16cm, rộng 8cm, cán dao dài 12cm, trên lưỡi dao có dòng chữ SEKI- JAPAN; 01 chiếc cuốc chim cán gỗ, dài 38cm, phần cán bằng gỗ dài 37cm, phần lưỡi cuốc bằng kim loại gồm hai lưỡi kim loại ngược nhau, 01 lưỡi dạng đinh ba, 01 lưỡi dạng lưỡi cuốc; 01 chiếc tua vít dài 13cm, phần cán bằng nhựa màu đen dài 8.5cm, phần mũi bằng kim loại dài 4.5cm; 01 phần đầu của dụng cụ mài dao hình trụ dài 20cm, đường kính 0.8cm màu xám, 01 đầu cong vênh; 01 vật hình trụ tròn dài 11cm dạng cán của dụng cụ mài dao, vỏ ngoài bằng kim loại màu trắng sáng đường kính 1.8cm và 01 hộp nhựa hình tròn màu đỏ dạng hộp đựng vàng, bên trong rỗng, bên ngoài in dòng chữ “Cty vàng bạc M”. Đây là những dụng cụ sinh hoạt hằng ngày của gia đình ông T1. Ông T1 có đơn đề nghị được nhận lại những dụng cụ này nên trả lại những vật dụng này cho ông Phạm Văn T1.

Đối với 01 áo phông màu trắng, cổ tròn, mặt trước in dòng chữ SPOTLIGHT&CRFATOR Sine 1980; 01 quần thun nam giới màu đen, trên quần có dòng chữ adidas; 01 đôi dép lê dạng dép xốp màu xám, trên quai và đế dép có kí hiệu chữ NIKE, tất cả đều đã qua sử dụng, thu giữ của Bùi Sỹ H khi khám xét là đồ vật H sử dụng khi đi trộm cắp tài sản. Do những đồ vật này đã cũ, H từ chối nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với hành vi của chị Nguyễn Thị L1 chủ hiệu vàng “Ngọc L” đã mua của Bùi Sỹ H 01 chiếc nhẫn tròn bằng vàng 9999, gắn đá màu xanh ngọc, trọng lượng 01 chỉ; 01 dây chuyền bằng vàng 9999, có gắn mặt đá màu xanh ngọc, trọng lượng 02 chỉ. Quá trình điều tra xác định chị L1 hoàn toàn không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý chị L1 về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với hành vi của Bùi Sỹ H cạy phá làm hư hỏng hoàn toàn chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp trị giá 700.000đồng của gia đình ông Phạm Văn T1. Quá trình điều tra, xác định H chưa bị xử lý hành chính và chưa bị kết án về hành vi hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác nên không cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”. Tuy nhiên, hành vi trên của Bùi Sỹ H đã vi phạm hành chính “Hủy hoại tài sản của cá nhân” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 4.000.000 đồng đối với H.

Quá trình điều tra, **Bùi Sỹ H** đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSQX ngày 27/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo **Bùi Sỹ H** về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo trong cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt: **Bùi Sỹ H** từ 20 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22/02/2023. Về bồi thường dân sự: Bị hại ông **Phạm Văn T1** đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về dân sự, đề nghị HĐXX không xét. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

-Đối với 01 con dao dài 35cm, đầu bằng, cán gỗ màu nâu dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng dài 21cm, rộng 8cm; 01 con dao bằng kim loại hoàn toàn, dạng dao năm màu nâu đen đã bị hoen rỉ dài 44cm, lưỡi dao điểm rộng nhất 7cm ; 01 con dao bằng kim loại hoàn toàn màu trắng bạc dài 28cm, phần lưỡi dao dài 16cm, cán dao dài 12cm, lưỡi dao đầu bằng rộng 8cm, trên lưỡi dao có dòng chữ SEKI-JPAN ; 01 chiếc cuốc chim cán gỗ dài 38cm, phần cán bằng gỗ màu vàng dài 37cm, phần lưỡi cuốc bằng kim loại màu nâu gồm hai lưỡi kim loại ngược nhau, 01 lưỡi dạng đinh ba, 01 lưỡi dạng lưỡi cuốc; 01 hộp nhựa hình tròn màu đỏ dạng hộp đựng vàng, bên trong rỗng, bên ngoài in dòng chữ Cty vàng bạc **Mai Linh C1** ; 01 tua vít dài 13cm, phần cán bằng nhựa màu đen hình trụ dài 8,5cm, phần mũi bằng kim loại dài 4,5cm ; 01 dụng cụ mài dao hình trụ dài 20cm, đường kính 0,8cm màu xám, 01 đầu cong vênh ; 01 vật hình trụ tròn dài 11cm dạng cán của dụng cụ mài dao, vỏ ngoài bằng kim loại màu trắng sáng, đường kính 1,8cm.

Đây là vật chứng vụ án bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội ; tuy nhiên các đồ vật này là của gia đình ông **T1**. Quá trình điều tra ông **T1** có nguyện vọng được nhận lại số đồ vật trên nên trả lại cho ông **T1** theo khoản 2 Điều 47 BLHS. Điểm b Khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

-Đối với 01 chiếc áo phông màu trắng, cổ tròn, mặt trước in dòng chữ SPOTLIGH&CRFATOR Sine 1980 đã qua sử dụng ; 01 chiếc quần thun nam giới màu đen đã qua sử dụng, trên quần có dòng chữ adidas ; 01 đôi dép lê dạng dép xộp màu xám đã qua sử dụng, trên quai và đế dép có ký hiệu chữ NIKE. Đây là quần áo của bị cáo **H** sử dụng khi đi phạm tội. Tại phiên tòa **H** không có nhu cầu nhận lại. Mặt khác quần, áo và dép trên không có giá trị sử dụng đề nghị HĐXX

tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Khoảng 13 giờ ngày 21/02/2023, tại **Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa**, **Bùi Sỹ H** đã có hành vi lén lút trộm cắp của gia đình ông **Phạm Văn T1** 12.000.000 đồng tiền mặt; 04 chỉ vàng 9999 (gồm 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng gắn đá màu xanh ngọc; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, trên mỗi bông tai đều gắn đá màu xanh ngọc và 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng có gắn mặt đá màu xanh ngọc). Tổng giá trị tài sản **H** trộm cắp là 34.330.000đ (*Ba mươi tư triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*).

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo **Bùi Sỹ H** phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[4] Hành vi Trộm cắp của **Bùi Sỹ H** là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của ông **Phạm Văn T1** một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn trong khu vực. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động, tu dưỡng rèn luyện bản thân, muốn hưởng thụ trên mồ hôi nước mắt của người khác. Bị cáo trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu xài cho cá nhân; Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

{5} Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

+ *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên có nhân thân không tốt ngày 18/01/2017 bị TAND huyện Quảng Xương xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về ttooiJTroomj cấp tài sản.

+ *Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả. Mặt khác sau khi phạm tội đã đến Công an huyện Q đầu thú nên áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy, cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6]*Bồi thường dân sự*: Bị hại ông T1 đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự nên HĐXX không xem xét.

[7]*Về xử lý vật chứng*:

-Đối với 01 con dao dài 35cm, đầu bằng, cán gỗ màu nâu dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng dài 21cm, rộng 8cm; 01 con dao bằng kim loại hoàn toàn, dạng dao năm màu nâu đen đã bị hoen rỉ dài 44cm, lưỡi dao điểm rộng nhất 7cm ; 01 con dao bằng kim loại hoàn toàn màu trắng bạc dài 28cm, phần lưỡi dao dài 16cm, cán dao dài 12cm, lưỡi dao đầu bằng rộng 8cm, trên lưỡi dao có dòng chữ SEKI-JPAN ; 01 chiếc cuốc chim cán gỗ dài 38cm, phần cán bằng gỗ màu vàng dài 37cm, phần lưỡi cuốc bằng kim loại màu nâu gồm hai lưỡi kim loại ngược nhau, 01 lưỡi dạng đinh ba, 01 lưỡi dạng lưỡi cuốc; 01 hộp nhựa hình tròn màu đỏ dạng hộp đựng vàng, bên trong rỗng, bên ngoài in dòng chữ Cty vàng bạc Mai Linh C1 ; 01 tua vít dài 13cm, phần cán bằng nhựa màu đen hình trụ dài 8,5cm, phần mũi bằng kim loại dài 4,5cm ; 01 dụng cụ mài dao hình trụ dài 20cm, đường kính 0,8cm màu xám, 01 đầu cong vênh ; 01 vật hình trụ tròn dài 11cm dạng cán của dụng cụ mài dao, vỏ ngoài bằng kim loại màu trắng sáng, đường kính 1,8cm.

Đây là vật chứng vụ án bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội ; tuy nhiên các đồ vật này là của gia đình ông T1. Quá trình điều tra ông T1 có nguyện vọng được nhận lại số tài sản trên nên trả lại cho ông T1 theo khoản 2 Điều 47 BLHS. Điểm b Khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

-Đối với 01 chiếc áo phông màu trắng, cổ tròn, mặt trước in dòng chữ SPOTLIGHT&CRFATOR Sine 1980 đã qua sử dụng ; 01 chiếc quần thun nam giới màu đen đã qua sử dụng, trên quần có dòng chữ adidas ; 01 đôi dép lê dạng dép xộp màu xám đã qua sử dụng, trên quai và đế dép có ký hiệu chữ NIKE. Đây là quần áo của bị cáo H sử dụng khi đi phạm tội. Tại phiên tòa H không có nhu cầu nhận lại. Xét thấy quần, áo, dép trên không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[8] *Án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Sỹ H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** **Bùi Sỹ H** 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22/02/2023.

- **Bồi thường dân sự:** Bị hại ông **Phạm Văn T1** đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự nên HĐXX không xem xét.

- **Xử lý vật chứng:** Áp dụng Khoản 2 Điều 47 BLHS. Điểm c Khoản 2 ; Điểm b Khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

+ Tra lại cho ông **Phạm Văn T1** khi án có hiệu lực pháp luật gồm: 01 con dao dài 35cm, đầu bằng, cán gỗ màu nâu dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng dài 21cm, rộng 8cm; 01 con dao bằng kim loại hoàn toàn, dạng dao nậm màu nâu đen đã bị hoen rỉ dài 44cm, lưỡi dao điểm rộng nhất 7cm ; 01 con dao bằng kim loại hoàn toàn màu trắng bạc dài 28cm, phần lưỡi dao dài 16cm, cán dao dài 12cm, lưỡi dao đầu bằng rộng 8cm, trên lưỡi dao có dòng chữ SEKI-JPAN ; 01 chiếc cuốc chim cán gỗ dài 38cm, phần cán bằng gỗ màu vàng dài 37cm, phần lưỡi cuốc bằng kim loại màu nâu gồm hai lưỡi kim loại ngược nhau, 01 lưỡi dạng đinh ba, 01 lưỡi dạng lưỡi cuốc; 01 hộp nhựa hình tròn màu đỏ dạng hộp đựng vàng, bên trong rỗng, bên ngoài in dòng chữ Cty vàng bạc **Mai Linh C1** ; 01 tua vít dài 13cm, phần cán bằng nhựa màu đen hình trụ dài 8,5cm, phần mũi bằng kim loại dài 4,5cm ; 01 dụng cụ mài dao hình trụ dài 20cm, đường kính 0,8cm màu xám, 01 đầu cong vênh ; 01 vật hình trụ tròn dài 11cm dạng cán của dụng cụ mài dao, vỏ ngoài bằng kim loại màu trắng sáng, đường kính 1,8cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

+ Tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật gồm: 01 chiếc áo phông màu trắng, cổ tròn, mặt trước in dòng chữ SPOTLIGHT&CRFATOR Sine 1980 đã qua sử dụng ; 01 chiếc quần thun nam giới màu đen đã qua sử dụng, trên quần có dòng chữ adidas ; 01 đôi dép lê dạng dép xốp màu xám đã qua sử dụng, trên quai và đế dép có ký hiệu chữ NIKE.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

-**Án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc bị cáo **Bùi Sỹ H** phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại ông **T1** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND H.Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADSH.Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Mai Thị Lý